

Số: **10** /KL-STP

Đắk Nông, ngày **31** tháng **8** năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tại huyện Krông Nô

Thực hiện Quyết định thanh tra số 102/QĐ-STP ngày 27/6/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tại UBND Krông Nô từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2023. Trên cơ sở Kế hoạch thanh tra, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện vào ngày 26/7/2023.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 134/BC-ĐTTr ngày 10/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra. Giám đốc Sở Tư pháp kết luận thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tại UBND huyện Krông Nô như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình và kết quả đạt được của UBND huyện Krông Nô

1. Về đặc điểm tình hình

UBND huyện Krông Nô có 12 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Đắk Mâm và 11 xã: Buôn Choah, Đắk Drô, Đắk Nang, Đắk Sôr, Đức Xuyên, Nam Đà, Nam Xuân, Nâm N'Đir, Nâm Nung, Tân Thành, Quảng Phú. Trong thời gian qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành đối với công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi nói riêng và công tác Tư pháp nói chung trên địa bàn huyện Krông Nô đã có những chuyển biến tích cực; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức tư pháp, hộ tịch trên địa bàn huyện ngày càng được nâng cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân khi có yêu cầu giải quyết công việc, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, chính trị trên địa bàn huyện.

2. Về kết quả đạt được

Theo số liệu tại Báo cáo số 482/BC-UBND ngày 07/7/2023 của UBND huyện Krông Nô về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi từ 01/01/2021 đến ngày 31/5/2023 như sau:

2.1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi

- Về bố trí phòng làm việc để giải quyết các sự việc liên quan đến hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi: UBND huyện đã thực hiện bố trí 01 phòng làm việc

cho Phòng Tư pháp với diện tích khoảng 80m² để thực hiện giải quyết các sự việc liên quan đến chứng thực, hộ tịch, nuôi con nuôi...

- *Việc thực hiện niêm yết, công khai*: Thực hiện niêm yết, công khai các thủ tục hành chính nói chung và niêm yết, công khai về chứng thực, hộ tịch, nuôi con nuôi tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện. Ngoài ra, còn cập nhật các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của huyện để tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức biết thực hiện.

- *Việc lập, quản lý, sử dụng mẫu sổ sách, lưu trữ hồ sơ giấy tờ tài liệu theo quy định của Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; Nghị định số 23/2015/ND-CP và các quy định của pháp luật có liên quan*:

+ Phòng Tư pháp thực hiện lưu trữ 06 loại sổ: Sổ đăng ký khai sinh; Sổ đăng ký kết hôn; Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc; Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch; Sổ chứng thực chữ ký và sổ chứng thực bản sao từ bản chính.

+ Phòng Tư pháp thực hiện lưu trữ 78 hồ sơ hộ tịch, chứng thực. Trong đó: Đăng ký khai sinh 05 hồ sơ, đăng ký kết hôn 08 hồ sơ, đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc 54 hồ sơ, cấp bản sao trích lục hộ tịch 03 hồ sơ, chứng thực chữ ký 08 hồ sơ.

- *Các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp phát sinh và việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đối với công tác tư pháp (nếu có)*: Trong kỳ thanh tra, tại UBND huyện Krông Nô không phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp phát trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi.

- *Việc thực hiện các quy định khác của pháp luật liên quan đến công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi*: Thực hiện đúng các quy định của pháp luật liên quan đến công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi.

2.2. Kết quả hoạt động chứng thực

Năm 2021: Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản: 904 bản; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 02 việc; chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng việt, từ tiếng việt sang tiếng nước ngoài: 0. Thu lệ phí: 2.186.000 đồng.

Năm 2022: Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản: 2.502 bản; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 05 việc; chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng việt, từ tiếng việt sang tiếng nước ngoài: 0. Thu lệ phí: 3.749.000 đồng.

Năm 2023 (tính đến ngày 31/05/2023): Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản: 1.246 bản; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 01 việc; chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng việt, từ tiếng việt sang tiếng nước ngoài: 0. Thu lệ phí: 3.775.000 đồng.

Phòng Tư pháp đã thực hiện nộp lệ phí chứng thực vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 226/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

2.3. Kết quả đăng ký hộ tịch

Năm 2021: Đăng ký khai sinh: 02 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 0 trường hợp; Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 20 trường hợp (cải chính: 18 trường hợp; đăng ký thay đổi: 01 trường hợp; xác định lại dân tộc: 01 trường hợp); Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 01 trường hợp. Thu lệ phí: 700.000 đồng.

Năm 2022: Đăng ký khai sinh: 02 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 06 trường hợp; Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 28 trường hợp (cải chính: 25 trường hợp; đăng ký thay đổi: 02 trường hợp; xác định lại dân tộc: 01 trường hợp); Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 02 trường hợp. Thu lệ phí: 6.884.000 đồng.

Năm 2023 (tính đến ngày 31/5/2023): Đăng ký khai sinh: 01 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 02 trường hợp; Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 06 trường hợp (cải chính: 06 trường hợp); Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 0. Thu lệ phí: 2.210.000 đồng.

2.4. Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi

Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi được UBND huyện thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Tuy nhiên, trong mốc thời gian thanh tra không phát sinh vụ việc về nuôi con nuôi.

II. Kết quả thanh tra

Đoàn Thanh tra kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2023, kết quả cụ thể như sau:

Về trang thiết bị: UBND huyện đã thực hiện bố trí 01 phòng làm việc và các trang thiết bị cần thiết khác để Phòng Tư pháp thực hiện giải quyết các sự việc liên quan đến chứng thực, hộ tịch, nuôi con nuôi đảm bảo theo quy định.

Về biên chế: Hiện nay UBND huyện đã bố trí cho phòng Tư pháp 04 công chức gồm: 01 Trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và 02 chuyên viên.

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi

- *Việc lập, quản lý, sử dụng mẫu sổ sách:* Phòng Tư pháp huyện Krông Nô đã lập, quản lý, sử dụng mẫu sổ sách, lưu trữ hồ sơ giấy tờ, tài liệu theo quy định của Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan theo quy định.

- *Việc thực hiện niêm yết, công khai:* Thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính, phí, lệ phí và các nội dung liên quan đảm bảo đầy đủ.

- *Việc thực hiện các quy định khác của pháp luật liên quan đến công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi:* Triển khai thực hiện đăng ký và quản lý hộ

tịch, chứng thực, quản lý công tác nuôi con nuôi trên địa bàn cơ bản theo đúng quy định pháp luật về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi.

2. Kết quả đăng ký hộ tịch

2.1. Việc thiết lập Sổ sách

- Một số Sổ hộ tịch thực hiện sửa chữa sai sót chưa đảm bảo theo đúng quy định của Thông tư số 04/2020/TT-BTP (còn tẩy xóa, gạch, viết đè lên chỗ sửa, không thực hiện đóng dấu nội dung sửa): Sổ Khai sinh năm 2021, Kết hôn năm 2022; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc năm 2021, 2022, 2023.

- Sổ Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: một số trường hợp ghi thiếu thông tin về nội dung thay đổi, cải chính (số 08/2022); một số trường hợp không ghi họ tên, chức vụ người ký trích lục (số 02, 07, 09, 18 năm 2022).

- Sổ hộ tịch năm 2021 thực hiện khóa Sổ vào mục ghi chú của trường hợp đăng ký hộ tịch cuối của năm là không đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Mục “Ghi chú” dùng để ghi những thông tin thay đổi sau này, thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

2.2. Về hồ sơ đăng ký hộ tịch

- *Hồ sơ đăng ký kết hôn số 01/2023*: Hồ sơ thể hiện văn bản chứng minh tình trạng hôn nhân của công dân Liên Bang Nga. Tuy nhiên, văn bản này không đúng thông tin và mẫu do Bộ Tư pháp cung cấp tại Công văn số 840/HTQTCT-HT ngày 13/8/2019 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp.

- *Hồ sơ đăng ký kết hôn số 02/2023*: Hồ sơ chỉ lưu bản photo Hộ chiếu của công dân nước ngoài là không đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Hộ tịch (phải là bản sao Hộ chiếu), tương tự hồ sơ số 02/2022.

- *Một số hồ sơ thay đổi, cải chính hộ tịch* sử dụng bản chụp, bản photo để làm căn cứ thay đổi, cải chính (giấy khai sinh, chứng minh nhân dân, căn cước công dân và các hồ sơ, giấy tờ làm căn cứ để cải chính), là không đúng theo quy định khoản 5 Điều 2, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Việc sử dụng bản chụp, bản photo để làm căn cứ thay đổi, cải chính có thể dẫn đến sai sót, sai lệch thông tin và không đảm bảo theo đúng quy định (đơn cử một số hồ sơ như: số 01, 02, 09, 14, ... năm 2022).

- *Hồ sơ thay đổi hộ tịch số 16, 17 năm 2022*: Xác định sai loại việc (không thuộc phạm vi thay đổi hộ tịch theo quy định tại Điều 26 Luật hộ tịch), trường hợp nếu xác định có sai sót trong quá trình đăng ký thì thực hiện cải chính hộ tịch, nếu không có sai sót trong quá trình đăng ký thì thuộc phạm vi việc ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Kết quả hoạt động chứng thực

3.1. Việc thiết lập Sổ chứng thực

Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; Sổ chứng thực bản sao từ bản chính được thiết lập đầy đủ, việc cấp nhận thông tin; mở sổ, khóa sổ đầy đủ theo mẫu quy định.

3.2. Về Hồ sơ chứng thực

Hồ sơ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ được lưu trữ đầy đủ; khoa học. Tuy nhiên, còn một số sai sót như sau:

- Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ: Mở sổ theo ngày phát sinh vụ việc là không đúng theo quy định (mở sổ 05/7). Sổ chứng thực được mở sổ ngày 01/01 hàng năm và khóa sổ vào ngày 31/12 hàng năm.

- Hồ sơ chứng thực chữ ký: Một số trường hợp chứng thực chữ ký không kèm theo giấy tờ tùy thân theo quy định.

- Lời chứng chứng thực chữ ký:

+ Lời chứng ghi “Tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, phòng Tư pháp huyện Krông Nô” là không đúng theo quy định tại mẫu lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

+ Phần người thực hiện chứng thực ghi: Một số hồ sơ ghi ông Hồ Chí Khanh là không đúng theo quy định. Theo quy định phải ghi họ, tên, tên đệm, chức vụ của người ký chứng thực.

+ Nội dung chứng thực: Để trống, không ghi chứng thực nội dung gì là không đúng theo quy định. Theo quy định phải ghi rõ nội dung chứng thực là gì: Ví dụ như Giấy ủy quyền...

+ Nội dung Giấy ủy quyền: Một số hồ sơ phân được lập bao nhiêu bản, mỗi bên giữ bao nhiêu bản để trống, không thể hiện cụ thể.

3.3. Về việc triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử

Thực hiện đăng ký tài khoản của cán bộ, công chức (lãnh đạo, công chức, văn thư) trên Cổng dịch vụ công quốc gia chưa đầy đủ để tổng hợp, lập Danh sách gửi Văn phòng UBND tỉnh (theo chỉ đạo Công văn số 6309/UBND-NCKSTT ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh; Công văn số 1617/STP-HCBTTP ngày 19/12/2022 của Sở Tư pháp và hướng dẫn trực tiếp tại các buổi tập huấn nghiệp vụ chứng thực chữ ký của Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông) dẫn đến chưa được phân quyền thực hiện.

4. Kết quả công tác nuôi con nuôi

- Việc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi: Thường xuyên trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ về nuôi con nuôi cho cơ sở.

- Việc triển khai rà soát, đánh giá nhu cầu trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ, trẻ em không nơi nương tựa trên địa bàn (công tác triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo): Có Văn bản triển khai, tổng hợp, theo dõi từ các xã trên địa bàn.

- Việc triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước: Đã triển khai Bộ Tiêu chí theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

III. Kết luận

1. Ưu điểm

UBND huyện Krông Nô đã tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi theo chức năng, nhiệm vụ được giao; giải quyết việc đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực cơ bản đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công dân; lập, lưu trữ hồ sơ, giấy tờ hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi được thực hiện theo quy định; công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi được quan tâm triển khai thực hiện; trong kỳ thanh tra không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi.

2. Hạn chế, sai sót

Ngoài những ưu điểm nêu trên, trong quá trình triển khai, thực hiện công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi theo chức năng, nhiệm vụ được giao vẫn còn một số tồn tại, sai sót cụ thể như sau:

2.1. Về công tác hộ tịch

- Sổ hộ tịch năm 2021 thực hiện khóa sổ chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- Việc sửa chữa sai sót (tẩy xóa, gạch, viết đè lên chỗ sửa, không thực hiện đóng dấu nội dung sửa cụ thể: Sổ Khai sinh năm 2021; Sổ Đăng ký kết hôn năm 2022; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc năm 2021, 2022, 2023) trong sổ hộ tịch là chưa đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- Một số hồ sơ đăng ký kết hôn chưa đảm bảo theo quy định tại Công văn số 840/HTQTCT-HT ngày 13/8/2019 của cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; Luật Hộ tịch.

- Một số hồ sơ thay đổi, cải chính hộ tịch chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (sử dụng bản chụp, bản phô tô giấy khai sinh, chứng minh nhân dân, căn cước công dân và các hồ sơ, giấy tờ có liên quan để làm căn cứ thay đổi, cải chính).

- Hồ sơ thay đổi hộ tịch xác định sai loại việc, không thuộc phạm vi thay đổi hộ tịch theo Điều 26 Luật Hộ tịch.

2.2. Về công tác chứng thực

- Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ mở sổ chưa đảm bảo theo quy định.

- Một số trường hợp chứng thực chữ ký không kèm theo giấy tờ tùy thân là chưa đảm bảo theo quy định.

- Lời chứng chứng thực chưa đảm bảo theo quy định tại mẫu lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

- Phần người thực hiện chứng thực không ghi họ, tên, tên đệm, chức vụ; nội dung chứng thực để trống; hồ sơ được lập bao nhiêu bản không ghi... là thực hiện chưa đảm bảo theo quy định.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không

V. Kiến nghị

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô

- Triển khai sâu rộng các văn bản pháp luật về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp tại địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới, phù hợp với tiến trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp tại địa phương.

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tại địa phương; tổ chức rà soát, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm những sai sót, đồng thời tiến hành khắc phục những sai sót nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Giám đốc Sở Tư pháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra.

- Tổ chức niêm yết Kết luận này tại trụ sở UBND huyện trong thời gian 15 ngày liên tục, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra theo quy định.

2. Đối với Phòng Tư pháp huyện Krông Nô

- Tăng cường công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về Hộ tịch nói riêng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân để thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của mình khi yêu cầu các cơ quan, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định; tăng cường công tác tập huấn nhằm bổ sung kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch nhằm triển khai đúng các quy định của pháp luật khi tham mưu giải quyết các sự kiện hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tại địa phương; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra công tác tư pháp nói chung, đặc biệt là công tác đăng ký và quản lý công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trên địa bàn để kịp thời khắc phục các hạn chế, sai sót đã xảy ra...

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp của địa phương, đáp ứng yêu cầu của công dân đến tham gia giao dịch.

3. Đối với Phòng hành chính và Bổ trợ Tư pháp

Tăng cường quản lý nhà nước về công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chứng thực, hộ tịch, nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

4. Đối với Thanh tra Sở

- Tăng cường phối hợp với các phòng chuyên môn tiếp tục tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã để kịp thời chấn chỉnh những sai sót, vi phạm có thể xảy ra.

- Có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

Trên đây là Kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tư pháp về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tại UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (thay b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện Krông Nô (t/h);
- Phòng HC và BT tư pháp;
- Phòng QLXLVPHC và Thanh tra (t/h);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QL&TTr (Hồ sơ TTr).

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Diêu